

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8645/UBND-CN
V/v giao nhiệm vụ chuẩn bị
đầu tư các dự án dự kiến khởi
công mới trong kế hoạch
trung hạn 2026-2030

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026



Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam;
- Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An;
- Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và CN;
- UBND các xã, phường: Quỳnh Mai, Con Cuông, Đức Châu, Hưng Nguyên, Quỳnh Phú.

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và phê duyệt danh mục dự án trọng điểm, dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 6160/STC-THQH ngày 13/7/2026 về việc cập nhật giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch trung hạn 2026-2030;

Để chuẩn bị hồ sơ thủ tục các dự án bảo đảm đủ điều kiện giao vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. Về lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:

1. Giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án đối với các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 cho các cơ quan, đơn vị sau:

(Có biểu chi tiết giao nhiệm vụ kèm theo)



2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (sau đây gọi tắt là cơ quan chuẩn bị dự án):

a) Khẩn trương lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư bảo đảm đúng các nội dung theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật Đầu tư công¹ và các văn bản pháp luật có liên quan. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án trong bước nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất chủ trương đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/04/2026 của Ban Chấp hành Trung ương², Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ³, Công văn số 5302/BTC-NSNN ngày 28/4/2026 của Bộ Tài chính⁴ và các văn bản hướng dẫn đánh giá hiệu quả đầu tư của các Bộ, ngành trung ương và địa phương. Trong đó:

- Lưu ý các nội dung về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư; đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; dự báo nhu cầu, phạm vi phục vụ và dự kiến mục tiêu đầu tư; quy mô và hình thức đầu tư; phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật; phân tích, lựa chọn sơ bộ các phương án đầu tư và quy mô các hạng mục đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động xã hội; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn để hoàn thành dự án đúng tiến độ; xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành (*trong đó, việc xác định tổng mức đầu tư phải căn cứ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các pháp luật chuyên ngành, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí*); xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Đối với từng dự án, phân đầu lượng hóa tối đa hiệu quả đầu tư thay cho việc sử dụng các đánh giá định tính. Đối với các dự án không lượng hóa được đầy đủ hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội, cần đánh giá tác động trực tiếp và gián tiếp của dự án đối với tăng trưởng, phát triển kinh tế, góp phần bảo đảm nâng cao chất lượng an sinh xã hội, văn hóa, y tế và giáo dục, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

- Riêng đối với các dự án đầu tư cho lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế: ngoài thực hiện các nội dung nêu trên, cần lưu ý một số nội dung:

¹ Luật số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và Luật số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Đầu tư công).

² Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số".

³ Về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

⁴ Về đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

+ Lưu ý khi lập đề xuất, phải thuyết minh rõ, lượng hóa đầy đủ chi phí ngân sách và lợi ích lan tỏa⁵. Không đánh giá hiệu quả đầu tư theo tỷ lệ giải ngân đơn thuần, mà phải đánh giá theo kết quả đầu ra và tác động sau đầu tư: diện tích KCN/KKT được kết nối hạ tầng, tỷ lệ lấp đầy, vốn đầu tư thu hút thêm, số dự án thứ cấp, số lao động, mức tăng thu ngân sách, giảm chi phí logistics, cải thiện môi trường đầu tư.

+ Rà soát các dự án đề xuất phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển KCN/KKT, có khả năng tạo tác động lan tỏa và ***không trùng lặp với nghĩa vụ của nhà đầu tư hạ tầng KCN*** (bao gồm cả KCN trong KKT). Về quy mô đầu tư, phải bảo đảm lựa chọn các hạng mục có tính chất công cộng, dùng chung, tạo hiệu ứng lan tỏa và không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp hoặc không hấp dẫn khu vực tư nhân; không lựa chọn các hạng mục thuộc trách nhiệm đầu tư của chủ đầu tư hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKT hoặc các hạng mục kinh doanh có khả năng thu hồi vốn.

- Về tiến độ thực hiện: Do thời gian gấp, các cơ quan chuẩn bị dự án khẩn trương thực hiện và gửi các Sở, ngành thẩm định quy định tại mục II dưới đây ***ngay khi hoàn thành từng dự án*** và chậm nhất ***trước ngày 30/7/2026*** phải hoàn thành tất cả các dự án.

b) Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư cho từng dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng. Sau khi phê duyệt dự toán, có văn bản đề xuất nhu cầu bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, mức vốn đề xuất phải phù hợp với khả năng thực hiện và cam kết giải ngân hết số vốn đề xuất ***trong năm 2026***. Văn bản đề xuất (***đính kèm quyết định phê duyệt dự toán***) gửi về Sở Tài chính ***trước ngày 25/7/2026*** để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn.

II. Về giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

1. Đối với các dự án nhóm A:

- Giao cơ quan chuẩn bị dự án: căn cứ tính chất, quy mô, nội dung đầu tư của từng dự án, có văn bản đề xuất các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan đến thẩm định các nội dung của dự án làm thành viên Hội đồng thẩm định, gửi về Sở Tài chính ***trước ngày 20/7/2026***.

- Giao Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ

⁵ Bao gồm: diện tích đất công nghiệp được kết nối; giá trị đất đai, hạ tầng và không gian phát triển được kích hoạt; khả năng thu hút dự án thứ cấp; số việc làm tạo ra; đóng góp ngân sách; giảm chi phí logistics; cải thiện môi trường đầu tư; tác động đến nhà ở công nhân, thiết chế xã hội, đô thị - dịch vụ và bảo vệ môi trường.

quan liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn *trước ngày 25/7/2026*.

- Giao Hội đồng thẩm định sau khi thành lập, trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuẩn bị dự án, khẩn trương thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm A báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án.

2. Đối với các dự án nhóm B, nhóm C:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (bao gồm các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Khoa học Công nghệ, Giáo dục Đào tạo, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, BQL Khu kinh tế Đông Nam), các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công thương...) thẩm định các nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

3. Một số lưu ý:

- Các thông tin về tên dự án, tổng mức đầu tư, quy mô đầu tư, địa điểm, sự cần thiết, hiệu quả đầu tư được xác định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh là các thông tin ban đầu, trường hợp cần thiết, các cơ quan chuẩn bị dự án, các cơ quan thẩm định được đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tế khi trình ban hành chủ trương đầu tư. Trong đó, tổng mức đầu tư, quy mô đầu tư phải được xác định phù hợp với mức vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị, trường hợp cần thiết tăng tổng mức đầu tư phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối phần vốn tăng thêm. Trường hợp giảm tổng mức đầu tư, số vốn giảm sẽ được chuyển vào dự phòng ngân sách địa phương. Các nội dung thay đổi so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được giải trình rõ lý do trong văn bản trình để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khi giao kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Các Sở, ngành quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực: chịu trách nhiệm thẩm định kỹ sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các nội dung liên quan quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật Đầu tư công. Đặc biệt phải rà soát, đánh giá kỹ hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án theo quy định tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/04/2026 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5302/BTC-NSNN của Bộ Tài chính. Quá trình thẩm định, trường hợp dự án không bảo đảm sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch, không bảo đảm hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội theo quy định, các Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành chủ trương đầu tư dự án, số vốn dự kiến bố trí cho dự án sẽ được báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển vào mục dự phòng ngân sách địa phương.

- Các cơ quan chuyên môn về xây dựng: chịu trách nhiệm thẩm định kỹ quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các pháp luật chuyên ngành, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí.

Trường hợp cơ quan chuẩn bị dự án đồng thời là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/cơ quan chuyên môn về xây dựng thì cơ quan đó phải chịu trách nhiệm vừa là cơ quan đề xuất dự án, vừa là cơ quan thẩm định theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: chịu trách nhiệm thẩm định chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư và các nội dung liên quan (nếu có) quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật Đầu tư công.

- Sở Tài chính:

+ Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hồ sơ trình thẩm định, sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án, các nội dung liên quan (nếu có) quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật Đầu tư công.

+ Xác định thời hạn thẩm định cho từng Sở, ngành trong quá trình lấy ý kiến, bảo đảm hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sớm nhất để kịp tiến độ giao vốn kế hoạch trung hạn và chủ động chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công năm 2027.

+ Tổng hợp chung trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án nhóm B, nhóm C) và tổng hợp chung để Hội đồng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án nhóm A).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP, D).

CHỦ TỊCH



Võ Trọng Hải

Phụ lục: GIAO NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ DỰ ÁN CHO CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		57.916.511		42.750.237	10.039.456	
I	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		2.626.000		2.479.000	150.000	
1	Xây dựng mới trường THPT chuyên Phan Bội Châu (giai đoạn 3)	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	150.000	Phường Vinh Phú	150.000	150.000	
2	Xây dựng mới Trường Đại học Y khoa Vinh cơ sở 2, giai đoạn 3	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	330.000	Phường Vinh Lộc	188.000		
3	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục, công trình phụ trợ tại các Trường THPT thuộc khu vực trung du và miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An.	Sở Giáo dục và Đào tạo	210.000	Tại các Trường THPT Tây Hiếu, Đông Hiếu, Cờ Đỏ, 1-5, Thái Hòa, Quỳnh Hợp.	210.000		
4	Dự án đầu tư nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất các trường trung học phổ thông phát triển giáo dục bền vững khu vực ven biển và đồng bằng phía Đông Nam của tỉnh Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	210.000	Tại các Trường THPT Diễn Châu 4, Nghi Lộc 2, Diễn Châu 5, Nghi Lộc 3, Nguyễn Xuân Ôn, Nghi Lộc 5	210.000		
5	Đầu tư cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và công trình phụ trợ tại các trường học vùng dân tộc nội trú, vùng khó khăn nhằm cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục và tạo môi trường học tập an toàn, đồng bộ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	220.000	Tại các Trường THCS DTNT: Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn và Trường THPT Mường Quạ	220.000		
6	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học và một số hạng mục Trường THPT Quế Phong	Sở Giáo dục và Đào tạo	130.000	Xã Quế Phong, Nghệ An	130.000		
7	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học một số hạng mục Trường THPT Tương Dương 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	110.000	Xã Tam Quang	110.000		
8	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học một số hạng mục Trường THPT Con Cuông	Sở Giáo dục và Đào tạo	145.000	Xã Con Cuông	145.000		

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
9	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học và một số hạng mục Trường THPT Lê Viết Thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo	110.000	Phường Trường Vinh	110.000		
10	Đầu tư cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và công trình phụ trợ tại các trường trung học phổ thông nhằm bảo đảm an toàn trường học, phòng chống thiên tai, ngập lụt, xâm nhập mặn, gió bão và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	181.000	Tại Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, Thái Lão, Cửa Lò, Cửa Lò 2, Phạm Hồng Thái, Lê Hồng Phong	181.000		
11	Đầu tư cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và công trình phụ trợ tại các trường học nhằm hoàn thiện điều kiện dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	195.000	Tại các Trường THPT Anh Sơn 3, Nguyễn Cảnh Chân, Anh Sơn 2, Thanh Chương 3, Anh Sơn 1, Đặng Thai Mai	195.000		
12	Dự án đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục trung học phổ thông theo hướng đồng bộ, hiện đại và bền vững tại khu vực Bắc Nghệ An.	Sở Giáo dục và Đào tạo	170.000	Tại các Trường THPT Yên Thành 3, Phan Thúc Trục, Hoàng Mai, Quỳnh Lưu 2, Tân Kỳ 3	170.000		
13	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học và một số hạng mục Trường THPT Quỳnh Lưu 1	Sở Giáo dục và Đào tạo	90.000	Xã Quỳnh Lưu, Nghệ An	90.000		
14	Đầu tư CSVC, cải tạo, xây dựng mới nhà học và một số hạng mục Trường THPT Yên Thành 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	80.000	Xã Quan Thành	80.000		
15	Xây dựng mới một số hạng mục công trình Trường PTTH DTNT tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	50.000	Phường Vinh Phú	50.000		
16	Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và các công trình Trường PT DTNT THPT số 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	30.000	Phường Vinh Lộc	30.000		
17	Đầu tư CSVC cải tạo, xây dựng nhà học và công trình phụ trợ Trường THPT Quỳnh Hợp 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	90.000	Xã Tam Hợp	90.000		
18	Khu tổ hợp hội nghị và phục vụ khảo thí kiểm định chất lượng Trung tâm GDTX số 2 Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	70.000	Phường Cửa Lò	70.000		
19	Xây mới khối nhà học và nhà làm việc 7 tầng Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	55.000	Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	50.000		

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
II	Khoa học, công nghệ		321.125		276.000		
1	Tăng cường cơ sở vật chất và nguồn lực phục vụ phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	100.000	phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	100.000		
2	Hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ	90.000	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và 130 xã	80.000		
3	Xây dựng Trạm nghiên cứu thực nghiệm KHCN và phát triển sản xuất dược liệu miền Tây Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	50.000	Dự kiến xã Con Cuông hoặc xã Mương Xén, tỉnh Nghệ An	40.000		
4	Đầu tư Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Nghệ An (NgheanIOC)	Sở Khoa học và Công nghệ	11.125	phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	11.000		
5	Đầu tư thiết bị HD/4K đồng bộ cho Trường quay lớn đa năng và hạ tầng sản xuất-phát sóng-chuyển đổi số báo chí của Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An	Báo và PTTH Nghệ An	70.000	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	45.000		
III	Y tế, dân số và gia đình		2.290.000		1.620.000	400.000	
1	Đầu tư xây dựng mới nhà điều trị trung tâm Bệnh viện đa khoa Vinh	Sở Y tế Nghệ An	700.000	phường Trường Vinh-Nghệ An	500.000		
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản Nhi - cơ sở 2	Sở Y tế Nghệ An	450.000	Phường Trường Vinh, Nghệ An	400.000	400.000	
3	Đầu tư xây dựng mới khu điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc	Sở Y tế Nghệ An	500.000	Phường Tây Hiếu	250.000		
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Y tế Nghệ An	200.000	các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An	180.000		
5	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện phổi Nghệ An	Sở Y tế Nghệ An	260.000	Xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	140.000		
6	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện đa khoa Yên Thành	Sở Y tế Nghệ An	180.000	Bệnh viện đa khoa Yên Thành	150.000		
IV	Văn hóa, Thể dục Thể thao, Phát thanh truyền hình		822.000		805.000		
1	Dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới nội, ngoại thất Bảo tàng Nghệ An – Xô viết Nghệ Tĩnh và Bảo tàng văn hóa các dân tộc Miền Tây Nghệ An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	180.000	Phường Thành Vinh và Xã Quỳnh Châu	180.000		

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
2	Xây dựng nhà ở cho vận động viên thành tích cao thuộc Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Nghệ An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40.000	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	35.000		
3	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Xếp Lọt và các hạng mục phụ trợ tại xã Mỹ Lý, tỉnh Nghệ An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50.000	Xã Mỹ Lý	50.000		
4	Đầu tư xe truyền hình lưu động 07 Camera HD/4K và hệ thống thiết bị chuyên dụng, đồng bộ của Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An	Báo và PTTH Nghệ An	52.000	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	40.000		
5	Dự án trung tâm thi đấu thể dục thể thao đa chức năng	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	500.000	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	500.000		
V	Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản		2.155.000		1.841.000	500.000	
1	Cải tạo, nâng cấp cống Bến Thủy, tỉnh Nghệ An	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	500.000	Phường Trường Vinh	500.000	500.000	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu qua các xã Văn Hiến và xã Thuần Trung	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	100.000	Xã Văn Hiến và xã Thuần Trung	100.000		
3	Cải tạo, nâng cấp kênh chính hồ chứa nước Vực Mầu	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	92.000	Phường Hoàng Mai	80.000		
4	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Thái Lai, Đồng Cầu xã Quỳnh Tam; Hồ chứa nước Lâm Nghiệp xã Quỳnh Thắng; Hồ chứa nước Khe Lờ, xã Phúc Lộc và Hồ chứa nước Khe Thần xã Nghĩa Đồng	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	220.000	Xã Quỳnh Tam; xã Quỳnh Thắng; xã Phúc Lộc và xã Nghĩa Đồng	170.000		
5	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước khe Thị, xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	90.000	Xã Phúc Lộc	50.000		
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Cầu Lùng và cống Nghi Khánh xã Đông Lộc	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	133.000	Xã Đông Lộc	133.000		
7	Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống Trạm bơm tưới, kênh và các công trình trên kênh thích ứng với biến đổi khí hậu cực đoan	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	200.000	Phường Vinh Hưng, xã Đại Huệ và xã Nghi Lộc	200.000		

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã, đoạn kết nối QL7C đến QL1, và Xây dựng mới tuyến đường kết nối các khu chức năng (Phân khu 1) Phân khu Trung tâm sản xuất giống lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao - Thuộc Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	400.000	Xã Phúc Lộc	278.000		
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Cầu Ben xã Đông Lộc	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	140.000	Xã Đông Lộc	100.000		
10	Cải tạo, nâng cấp đê sông Mơ các đoạn xung yếu tuyến đê bao ngăn triều và chống lũ đoạn qua xã Quỳnh Anh, Nghệ An	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	200.000	Xã Quỳnh Anh	150.000		
11	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Hồ, Văn Sơn xã Văn Hiến	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	80.000	Xã Văn Hiến	80.000		
VI	Giao thông		40.373.386		27.587.237	5.747.456	
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng QL7 đoạn Đô Lương (Km36) – Nậm Cắn (Km224), tỉnh Nghệ An	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	17.561.000	Các xã: Đô Lương, Yên Xuân, Anh Sơn, Vinh Tường, Nhân Hoà, Con Cuông, Châu Khê, Tam Quang, Tam Hợp, Tương Dương, Chiêu Lưu, Hữu Kiệm, Mường Xén và Nậm Cắn	5.592.737	2.000.000	Ngoài ra, dự án dự kiến được bố trí 60 tỷ từ nguồn 137 vốn chuẩn bị đầu tư KH 2025 kéo dài sang năm 2026. Tuy nhiên, phần vốn này chỉ được bố trí và giải ngân trong năm 2026, không được kéo dài và điều chỉnh sang dự án khác. Vì vậy, giao Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An rà soát khả năng giải ngân trong năm 2026 để đề xuất bố trí vốn chuẩn bị đầu tư. Mức vốn này được cộng thêm để tính vào TMDT dự án (ngoài 5.592.737 triệu đồng).
2	Đầu tư xây dựng mới tuyến Bắc - Nam nối Nam Cẩm - đại lộ Vinh Cửa Lò đến đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	6.500.000	Trung Lộc; Đông Lộc; Vinh Lộc; Trường Vinh	6.500.000		
3	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường từ Trung tâm hành chính tỉnh đến Khu đô thị Ecopark	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	2.992.000	Vinh Lộc, Trường Vinh	2.542.000		
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 48B đoạn Km11+500 (điểm giao QL1A) - Km25+00	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	1.100.000	Quỳnh Lưu; Quỳnh Sơn; Quỳnh Tam	1.100.000		
5	Đường Quy hoạch 30m nối QL1A với đường tránh thành phố Vinh (giai đoạn 1)	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	150.000	Phường Vinh Hưng, xã Hưng Nguyên	150.000		

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
6	Dự án nâng cấp Tỉnh lộ 542C đoạn từ Km0 (điểm giao QL46) đến Km8 (điểm giao QL46C) (Đường 12-9 cũ)	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	300.000	Hưng Nguyên; Hưng Nguyên Nam	300.000		
7	Dự án ĐTXD cầu Sông Giăng - QL.46C, tỉnh Nghệ An	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	250.000	xã Tam Đồng với xã Cát Ngạn	230.000	230.000	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quang Trung, Lê Lợi, Mai Hắc Đế và Nguyễn Trãi (đoạn qua các phường Thành Vinh, Vinh Phú, Vinh Hưng), tỉnh Nghệ An	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	650.000	các Phường: Thành Vinh, Vinh Phú, Vinh Hưng	650.000	650.000	
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL1 (phường Vinh Hưng) đến đường nối QL7 với QL15 (xã Thuần Trung), tỉnh Nghệ An	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	1.700.000	Phường Vinh Hưng và các xã Nghi Lộc, Yên Trung, Phúc Lộc, Văn Kiêu, Bạch Hà, Văn Hiến và Thuần Trung	1.700.000	1.117.456	
10	Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn đường giao thông từ bản Phà lồm đến Cửa khẩu phụ Tam Hợp	Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	204.133	xã Tam Thái, tỉnh Nghệ An	150.000		
11	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 46C, đoạn từ Km0 (Cửa Hội) đến 22+300 (Cầu Bến Thủy 2). (Đường Ven Sông Lam)	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	4.971.000	Cửa Lò; Vinh Lộc; Trường Vinh	4.900.000		
12	Dự án ĐTXD hoàn chỉnh tuyến đường 72m đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến tuyến tránh Tp Vinh	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	600.000	Phường Vinh Hưng, xã Hưng Nguyên	600.000	600.000	
13	Nâng cấp, cải tạo đường Ngô Đức Mai (đoạn từ đường QL46 đến đường 72m), phường Thành Vinh và xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	119.824	Phường Thành Vinh, xã Hưng Nguyên	119.000		
14	Dự án nâng cấp mở rộng đường giao thông nối từ QL48D đến Khu công nghiệp Hoàng Mai II	Sở Xây dựng	420.000	Phường Hoàng Mai	300.000	110.000	
15	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nối từ ĐT.534B - xã Tân An đến ĐT.545 - xã Nghĩa Đồng, tỉnh Nghệ An.	Sở Xây dựng	200.000	Xã Tân An, Tân Phú, Nghĩa Đồng	200.000		
16	Nâng cấp mở rộng đường 8B đoạn từ đường Trần Hưng Đạo (kéo dài), phường Trường Vinh nối Quốc lộ 46C tại xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An	Sở Xây dựng	550.000	Phường Trường Vinh, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An	550.000	550.000	

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
17	Dự án Nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh đường Vạn Xuân đoạn từ Km0 (điểm giao QL46) đến Km8+250 (điểm giao QL46C)	Sở Xây dựng	350.000	Phường Trường Vinh, Vinh Phú, Vinh Lộc	350.000		
18	Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 48D đoạn Km158 - Km172 (Đoạn qua xã Mường Quảng, tỉnh Nghệ An).	Sở Xây dựng	195.000	Xã Mường Quảng	195.000		
19	Đường giao thông nối từ QL1A vào Khu di tích hang Hóa Tiễn và đường nội bộ xung quanh các hạng mục Nhà tưởng niệm, Đài tưởng niệm, hang Hóa Tiễn thuộc Khu di tích hang Hóa Tiễn, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai	Sở Xây dựng	120.000	Phường Hoàng Mai	100.000		
20	Hai tuyến đường Quy hoạch 24m nối từ đường Nguyễn Trường Tộ đến sông Kê Gai và từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường QH 24m, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.	Sở Xây dựng	190.429	Phường Thành Vinh	190.000		
21	Đường gom QL1A và một số tuyến đường nhánh kết nối hạ tầng kỹ thuật giao thông khu vực	Sở Xây dựng	203.500	Phường Vinh Hưng	203.500		
22	Xây dựng đường vành đai phía Bắc xã Nam Đàn đoạn kết nối từ Quốc lộ 15 đến đường tỉnh 539D	Sở Xây dựng	231.500	Xã Nam Đàn	190.000	190.000	
23	Đường giao thông nối Quốc lộ 1A đi đến Xuân Hòa và trường THPT Hoàng Mai II	UBND phường Quỳnh Mai	120.000	Phường Quỳnh Mai	120.000		
24	Đường đô thị từ Quốc lộ 7 đến Khu trung tâm hành chính xã Con Cuông	UBND xã Con Cuông	150.000	Xã Con Cuông	150.000		
25	Dự án đầu tư xây dựng cầu Hồng - Phong, xã Đức Châu	UBND xã Đức Châu	65.000	Xã Đức Châu	65.000		
26	Nâng cấp đường huyện ĐH.203 (Từ điểm tiếp giáp xã Hưng Chính, TP Vinh đến xóm Hưng Thịnh, xã Hưng Tây cũ), xã Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Nguyên	140.000	Xã Hưng Nguyên	140.000		
27	Đường giao thông nối từ Cầu Quỳnh Nghĩa đi TL.537B nối đường QL.48B, đường ven biển Nghi Sơn Cửa Lò, xã Quỳnh Phú	UBND xã Quỳnh Phú	340.000	Xã Quỳnh Phú	300.000	300.000	
IX	Cấp nước, thoát nước		410.000		212.000	212.000	
1	Dự án đầu tư xây dựng kênh thoát nước dọc số 3 và đường QH phía tây kênh thoát nước dọc số 3, phường Cửa Lò	Ban QLDA Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An	410.000	Phường Cửa Lò	212.000	212.000	

TT	Danh mục dự án	Giao cơ quan chuẩn bị dự án	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Địa điểm thực hiện	Dự kiến KH 2026-2030 và KH 2025 kéo dài sang năm 2026	Trong đó dự kiến bố trí từ nguồn NSTW	Ghi chú
X	Khu công nghiệp và khu kinh tế		8.919.000		7.930.000	3.030.000	
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 48D đoạn từ Km0 (Đông Hới) đến Km41+00 (Thái Hòa)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	3.900.000	Các xã, phường: Tân Mai, Hoàng Mai, Quỳnh Thắng, Đông Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ	3.900.000		
2	Nút giao khác mức giữa đường N5 nối QL7C với QL1 và đường sắt	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	1.480.000	Xã Trung Lộc và xã Đông Lộc	1.480.000	1.480.000	
3	Hệ thống thoát nước khu D - KCN Nam Cẩm	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	250.000	Xã Thần Linh	250.000	250.000	
4	Đường N3 trong KKT Đông Nam	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	485.000	Xã Hải Lộc và xã Tân Châu	485.000	485.000	
5	Đầu tư xây dựng đường nối QL7C với QL46B	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	1.989.000	Các xã: Phúc Lộc, Yên Trung, Hưng Nguyên	1.000.000		
6	Đường N4 trong KKT Đông Nam	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	815.000	xã Trung Lộc, xã Hải Lộc và xã Thần Linh	815.000	815.000	